TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST Ngày: 20/6/2023 *V/v: Ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Hội thẩm nhân dân: 1/ **Bà Hoàng Thị An.**
2/ **Ông Nguyễn Hữu Đệ.**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo.**
Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đng Anh - Thành phố Hà Nội.
***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đng Anh tham gia phiên toà*:**
Ông Nguyễn Xuân Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đng Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2023/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc "L*y hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2023, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn****:* **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985.
Nơi ĐKHKTT: Thôn DN, xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Thôn LC, xã XC, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Ông Ngô Quang Đ**, sinh năm 1981.
Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn DN, xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: Bà và ông Ngô Quang Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn cả hai đều chưa lập gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn DN, xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội trên cùng một mảnh đất với bố mẹ chồng nhưng ở khác nhà nhau.

Quá trình hai vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi xây nhà có vay một khoản tiền để làm nhà dẫn đến nợ nần, ông Đ thì không chịu trách nhiệm với những khoản nợ đó nên xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến tháng 02 năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân, bà đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở.

Hai vợ chồng và gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Ông bà không đề nghị chính quyền hòa giải. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 03 con chung là Ngô Quang Đ sinh năm 2006, Ngô Yến N sinh năm 2009, Ngô Tuấn K sinh năm 2016. Hiện nay các con đều có sức khoẻ tốt và đang ở với bố.

Sau khi ly hôn bà yêu cầu giao cả 03 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, lý do là bà đang đi thuê nhà không có chỗ ở cho các con, ngoài ra điều kiện bà chưa cho phép để đảm bảo cuộc sống cho các con. Hiện tại bà đang làm công việc hộ lý tại BVĐKTA, thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000 đồng. Ông Đ hiện đang làm công nhân, thu nhập bình quân 1 tháng là 10.000.000 đồng.

Bà sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho các con là 3.000.000 đồng/tháng.

Trường hợp ông Đ không đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung hoặc Toà án giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng thì bà cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà H không có ý kiến nào khác.

*** Theo bản tự khai, bị đơn – Ông Ngô Quang Đ trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 31/12/2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ML.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà ở thôn DN, xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nay bà H xin ly hôn thì ông cũng không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của bà H.

Về con chung: Ông bà có 3 con chung như bà H đã trình bày là đúng. Hiện tại sức khoẻ các cháu vẫn tốt và đang ở với ông. Bà H có nguyện vọng giao cả 3 con chung cho ông nuôi dưỡng thì ông cũng đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc rất bận, nên ông xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa xét xử vụ án.

<u>Tại phiên tòa</u>:

+ ***Bà Nguyễn Thị H trình bày***: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Bà xin được ly hôn với ông Ngô Quang Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 03 con chung là Ngô Quang Đ sinh năm 2006, Ngô Yến N sinh năm 2009, Ngô Tuấn K sinh năm 2016. Hiện nay các con đều có sức khoẻ tốt và đang ở với bố. Khi ly hôn bà có nguyện vọng để ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, do hiện nay bà không có chỗ ở, không đủ điều kiện để nuôi con. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đ là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ ***Ông Ngô Quang Đ*** đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông Đ đã có bản tự khai, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, không có ý kiến gì khác.

+ ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đng Anh phát biểu ý kiến***:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác định tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tống đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đều đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật

hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Ngô Quang Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có 03 con chung là Ngô Quang Đ sinh năm 2006, Ngô Yến N sinh năm 2009, Ngô Tuấn K sinh năm 2016.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà H và ông Đ, giao cả 3 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Quang Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2005 ngày 31/12/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà H có đơn xin ly hôn với ông Đ. Ông Đ có địa chỉ nơi cư trú tại thôn DN, xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đng Anh, quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trực tiếp cho ông Đ, ông Đ đã có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Quang Đ sau khi kết hôn sống không hạnh phúc và thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vấn đề về kinh tế, bên cạnh đó còn do tính cách vợ chồng không phù hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà H xin ly hôn, về phía ông Đ cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì bà H và ông Đ đăng ký kết hôn ngày 31/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai vợ chồng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ông bà chung sống với nhau tại thôn DN, xã ML, huyện Đng Anh, Thành phố Hà Nội, bà H đã bỏ nhà đi và vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm nay.

Theo cung cấp của ông Ngô Văn Mật và bà Nguyễn Thị Thế là bố mẹ đẻ ông Ngô Quang Đ thì bà H và ông Đ kết hôn với nhau đúng như ông Đ bà H đã trình bày. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà ở thôn DN do bố mẹ chồng xây dựng cho. Quá trình ông Đ bà H chung sống, ban đầu cũng hạnh phúc, đến khoảng 3 năm gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bà H vay nợ bên ngoài không trả được dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Bà H tự ý bỏ nhà đi lần này là lần thứ hai, lần đầu thì ông bà có đón về, lần thứ hai thì gia đình ông bà không đón nữa. Nay bà H xin ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của vợ chồng bà H và ông Đ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Quang Đ là có thực, thời gian ông bà sống ly thân đã lâu, ông bà đều không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc bà H xin ly hôn ông Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông Đ có 03 con chung là Ngô Quang Đ sinh năm 2006, Ngô Yến N sinh năm 2009, Ngô Tuấn K sinh năm 2016. Hiện nay các con đều có sức khoẻ tốt và đang ở với bố. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng để ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, do hiện nay bà không có chỗ ở, không đủ điều kiện để nuôi con, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung cho ông Đ là 3.000.000 đồng/tháng. Ông Đ cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Theo ý kiến của ông Ngô Văn Mật và bà Nguyễn Thị Thế thì bà H và ông Đ sinh được 3 người con đúng như ông bà đã trình bày. Hiện tại sức khoẻ các cháu tốt, đang ở cùng với bố và đi học tại trường ở địa phương. Bà H có nguyện vọng giao cả 3 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng thì gia đình ông bà cũng đồng ý và mong muốn Toà án giao cả ba con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng để gia đình ông bà cùng chăm sóc, do bà H không có công việc và chỗ ở ổn định. Ông Đ thì đang làm công nhân, thu nhập ổn định.

Xét về điều kiện nuôi con của bà H và ông Đ thì hiện tại bà H đang đi thuê nhà ở, không có chỗ ở ổn định, ông Đ có nơi ở ổn định. Bà H hiện tại đang làm hộ lý tại BVĐKTA, thu nhập mỗi tháng là 6.000.000 đồng, ông Đ làm công nhân,

mỗi tháng thu nhập được khoảng 10.000.000 đồng. Như vậy, xét về điều kiện thì ông Đ vẫn có điều kiện nuôi con tốt hơn.

Xét hiện nay cả ba con chung đều đang sinh sống cùng ông Đ ổn định và đi học tại trường ở địa phương. Các cháu đều có sức khoẻ tốt, phát triển bình thường. Mặc dù không lấy được ý kiến của các cháu về việc nguyện vọng được ở với ai sau khi bố mẹ ly hôn, nhưng nhận thấy để tránh việc xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, thì việc bà H và ông Đ cùng thống nhất giao cả 3 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với thực tế và cuộc sống của các cháu tại thời điểm này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Thực tế cho thấy thu nhập bình quân 1 tháng của ông Đ khoảng 10.000.000 đồng thì việc trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung cũng là điều rất khó khăn, cho dù ông Đ đã có nhà ở ổn định. Vậy nên việc bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đ 3.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn hợp lý và cũng là thể hiện trách nhiệm của người mẹ đối với các con, đồng thời cũng là một phần hỗ trợ về việc nuôi dưỡng các con đối với ông Đ. Do vậy nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của bà H đối với ông Đ là 3.000.000 đồng/tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.
Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Ngô Quang Đ.

2. Về con chung**:** Xác nhận bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Quang Đ có 03 con chung là Ngô Quang Đ sinh năm 2006, Ngô Yến N sinh năm 2009, Ngô Tuấn K sinh năm 2016.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà H và ông Đ, giao cả 3 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đ là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Quang Đ cùng không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006631 ngày 04/04/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đng Anh. Xác nhận bà H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Bà Nguyễn Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Ngô Quang Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Đng Anh;
- THA H. Đng Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X.ML, H.Đng Anh, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.